TAND HUYỆN V H **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2018/QĐST-HNGĐ	*V H, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2018/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: anh **Tráng A S**. Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản H T, xã V H, huyện V H, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: chị **Đinh Thị Ngọc L**. Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản H T, xã V H, huyện V H, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 điều 147; Khoản 1, khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 25, khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 55, điều 57, 58, khoản 1, 2 điều 81, khoản 1, 3 điều 82; điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tráng A S và chị Đinh Thị Ngọc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như Su:

- Về tình cảm: anh Tráng A S và chị Đinh Thị Ngọc L nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tráng A S được quyền nuôi cháu Tráng Thị M K, sinh ngày 10/02/2012, kể từ ngày 20/4/2018, đến khi cháu Tráng Thị M K đủ18 tuổi. Chị Đinh Thị Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Tráng A S, nhưng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Tráng A S tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào dự phí xin ly hôn đã nộp là 300.000 đồng, được hoàn lại 150.000 đồng. Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000959, ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay Su khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát V H;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN ĐĂNG QUANG

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).